

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi
(Đoạn nối phía Bắc đường Quang Trung).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của UBND huyện
Đức Cơ: V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Lê
Lợi (Đoạn phía Bắc đường Quang Trung).*

*Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 11/TTr-KTHT,
ngày 18/5/2021; Kèm theo kết quả thẩm định số 06/CV-KTHT, ngày 17/5/2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc đường Quang Trung), với các
nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc
đường Quang Trung).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

3. Tên chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường theo quy
hoạch, từng bước chỉnh trang, tạo cảnh quan sạch, đẹp cho khu vực đô thị thị trấn
Chư Ty; thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế,
văn hóa, xã hội của thị trấn Chư Ty nói riêng và huyện Đức Cơ nói chung.

5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông đô thị (đường phân
khu vực), cấp III; Vtk= 40km/h. Cụ thể như sau:



a) Mặt đường:

- Tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình 3.5m cạp lề mở rộng đạt bề rộng mặt đường $B_m=10.5m$ (kể cả đan rãnh). Mặt đường dốc ngang 2 mái 2%.

Kết cấu mặt đường được thiết kế dạng cấp cao A1 với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

❖ Dạng 1: Áp dụng với kết cấu mặt đường tăng cường trên đường nhựa cũ:

- + Bê tông nhựa nóng loại chặt C19 dày 7cm
- + Tưới nhựa thấm bảm TCN 1kg/m²
- + Lớp CPĐĐ loại I $D_{max}=25mm$ dày 15cm, lu lèn $K \geq 0.98$
- + Bù vênh bằng CPĐĐ loại I $D_{max}=25mm$, lu lèn $K \geq 0.98$
- + Mặt đường nhựa cũ tận dụng

❖ Dạng 2: Áp dụng với kết cấu mặt đường cạp lề mở rộng:

- + Bê tông nhựa nóng loại chặt C19 dày 7cm
- + Tưới nhựa thấm bảm TCN 1kg/m²
- + Lớp CPĐĐ loại I $D_{max}=25mm$ dày 15cm, lu lèn $K \geq 0.98$, lớp trên
- + Lớp CPĐĐ loại I $D_{max}=37.5mm$ dày 15cm, lu lèn $K \geq 0.98$, lớp dưới
- + Đất đồi chọn lọc, dày 30cm lu lèn $K \geq 0.98$.
- + Đất nền hoặc đất đắp nền đường lu lèn $K \geq 0.95$

b) Vía hè:

- Vía hè rộng $B_{vh}=3.25m \times 2=6.5m$ (kể cả bó vỉa + MXĐĐ) . Đất đắp sau khi hoàn thiện phải được lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0.95$. Riêng đoạn Km0+113.49 -:- Km0+162.49 (tường xây trường học bên phải) do vướng tường xây và nhà dân do đó bề rộng vỉa hè rộng $B_{vh}=2.8m \times 2=5.6m$.

- Kết cấu vỉa hè 2 dạng như sau:

* Riêng đoạn Km0+84.53 -:- Km0+167.31 bên phải tuyến thuộc phạm vi tường xây trường học và hoàn trả lại vỉa hè cũ gạch Block. Kết cấu dạng 2 như sau:

- + Lát gạch Terrazzo KT(40x40x3)cm
- + Đệm VXM M75 dày 2cm
- + Đệm đá 4x6 dày 10cm

* Các vị trí còn lại lát gạch vỉa hè sẽ được đầu tư giai đoạn sau bằng nguồn vốn xã hội hóa, do đó giai đoạn này chỉ làm lớp móng tạo mỹ quan. Kết cấu dạng 1 như sau:

- + Bê tông đá 1x2 M150 dày 5cm

+ Đệm đá 4x6 dày 10cm

- Tại vị trí vỉa hè theo kết cấu dạng 1 (bê tông): Do cao độ đỉnh vỉa và MXDD cao hơn cao độ lớp bê tông vỉa hè 5cm; do đó để đảm bảo thoát nước vào mùa mưa (trong quá trình chờ đầu tư giai đoạn sau lát gạch) bố trí ống thoát nước bằng PVC D42, L=45cm, khoảng cách 2m/ống; thu nước từ vỉa hè vào mương xây.

- Tại vị trí tường xây trường học bên phải (Km0+113.49 -:- Km162.49) và nhà dân bên phải (Km0+194.73 -:- Km0+230.73); vỉa hè đắp cao sát tường xây. Thiết kế kè chắn vỉa hè nhằm đảm bảo ổn định công trình cũ. Kè chắn bằng BT đá 2x4 M200.

- Bố trí hồ trồng cây trên vỉa hè, khoảng cách 8-:-10m/hồ. Hồ trồng cây bằng BT đá 2x4 M150, mặt ngoài được sơn trắng 2 lớp. Tổng cộng có 38 hồ trồng cây.

c) Bó vỉa + đan rãnh:

- Bó vỉa được thiết kế vát xiên với bề rộng vát 30cm, chiều cao vát 12cm. Đan rãnh rộng 25cm dày 20cm, dốc về phía bó vỉa 5%.

- Kết cấu bó vỉa, đan rãnh bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, cứ 5m bố trí một khe chống nứt rộng 1cm bằng ván dày 1cm và để nguyên khi thi công xong.

d) Công trình thoát nước:

* Thoát nước dọc:

Hệ thống thoát nước dọc được thiết kế bằng mương xây đầy đan KT (50xH)m. Cụ thể như sau:

- Mương thoát nước dọc được đặt sát mép bó vỉa. Thân mương bằng đá hộc xây VXM M100 dày 30cm, đáy mương bằng BT đá 2x4 M150 dày 15cm trên lớp đệm dăm sạn dày 10cm.

- Gõi mương bằng BT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, tấm đan mương bằng BT đá 1x2 M200 đúc sẵn KT tấm đan mương không chịu lực KT(40x80x10)cm, KT tấm đan mương chịu lực KT(100x80x14)cm

- Cửa thu nước bằng bê tông đá 1x2 mác 200; lưới chắn rác bằng sắt kết hợp với ống thu nước bằng PVC D250 và tấm ngăn mùi.

- Hồ ga: Kích thước trên mặt bằng 1,6mx1,6m, đáy hồ ga thấp hơn đáy mương 40cm. Thành hồ ga xây đá hộc VXM M100 dày 30cm, đáy hồ ga bằng BT đá 2x4 M150 dày 15cm trên lớp đệm dăm sạn dày 10cm.

- Gõi ga, tấm đan ga bằng BT đá 1x2 M200, KT tấm đan ga KT(65x130x10)cm.

- Tại nút giao với đường Nguyễn Chí Thanh; đầu nối với thoát nước với rãnh gia cố hiện trạng, tận dụng rãnh gia cố cũ nâng gờ đầy đan. Gõi đan và tấm



đan bằng BT đá 1x2 M200. Kích thước tấm đan KT(100x150x14)cm.

* Thoát nước ngang: Các cống cũ còn tốt tận dụng, tiến hành nạo vét lòng cống. Công trình thiết kế bằng cống BTCT, đảm bảo chiều dài theo trục ngang thiết kế, tải trọng thiết kế H30 - XB80. Khối lượng cụ thể như sau:

- + Cống bản cũ B(50x70), L=18m, tại Km0+9.8. Nạo vét, tận dụng.
- + Cống bản cũ B(70x70), L=18m tại Km0+167.31. Nạo vét, tận dụng.
- + Cống bản cũ B(70x70), L=19m tại Km0+245.09 trục bỏ.
- + Đặt mới cống hộp H100x100, L=12.15m tại Km0+238.47

e) Công trình phòng hộ:

Nhằm nâng cao hiệu quả vận tải và bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, báo hiệu đường bộ: biển báo, vạch sơn được bố trí hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Biển báo tam giác : 01 biển (W.208 Giao nhau với đường ưu tiên)
- Biển báo chữ nhật : 03 biển (Di dời biển báo tên đường)
- Vạch sơn số 1.1 (Phân chia 2 làn xe ngược chiều, màu vàng) : 7.2m²
- Vạch sơn số 7.3 (Người đi bộ, màu trắng) : 72m²

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH MTV TCD Đại Nam.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

8. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Đường giao thông đô thị, công trình cấp III.
- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104: 2007;
- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;
- Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế (tham khảo);

11. Tổng mức đầu tư: 3.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn.)

Trong đó:	- Chi phí GPMB (di dời đường ống cấp nước sạch + trụ điện)	43.968.000 đ
	- Chi phí xây dựng:	2.530.493.000 đ
	- Chi phí quản lý dự án:	67.541.000 đ
	- Chi phí tư vấn xây dựng:	222.865.000 đ
	- Chi phí khác:	21.035.000 đ
	- Chi phí dự phòng:	114.098.000 đ

12. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Định



Số: 11 /TTr-KTHT

Đức Cơ, ngày 18 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi
(Đoạn nối phía Bắc đường Quang Trung).**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

Trên cơ sở hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc đường Quang Trung) do Công ty TNHH MTV TCD Đại Nam lập, phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định tại thông báo kết quả thẩm định số: 06 /TB-KTHT ngày 17/ 5 /2021;

Phòng Kinh tế - Hạ tầng lập Tờ trình kính đề nghị UBND huyện, xem xét phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc đường Quang Trung) với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc đường Quang Trung).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức cơ.

3. Tên chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch, từng bước chỉnh trang, tạo cảnh quan sạch, đẹp cho khu vực đô thị thị trấn Chư Ty; thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thị trấn Chư Ty nói riêng và huyện Đức Cơ nói chung.

5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông đô thị (đường phân khu vực), cấp III; Vtk= 40km/h. Cụ thể như sau:

a) Mặt đường:

- Tận dụng mặt đường láng nhựa cũ rộng trung bình 3.5m cấp lề mở rộng đạt bề rộng mặt đường $B_m=10.5m$ (kể cả đan rãnh). Mặt đường dốc ngang 2 mái 2%.

Kết cấu mặt đường được thiết kế dạng cấp cao A1 với các lớp từ trên xuống dưới như sau:

❖ Dạng 1: Áp dụng với kết cấu mặt đường tăng cường trên đường nhựa cũ:

- + Bê tông nhựa nóng loại chặt C19 dày 7cm
- + Tưới nhựa thấm bám TCN 1kg/m²
- + Lớp CPĐD loại I D_{max}=25mm dày 15cm, lu lèn $K \geq 0.98$
- + Bù vênh bằng CPĐD loại I D_{max}=25mm, lu lèn $K \geq 0.98$
- + Mặt đường nhựa cũ tận dụng

❖ Dạng 2: Áp dụng với kết cấu mặt đường cấp lề mở rộng:

- + Bê tông nhựa nóng loại chặt C19 dày 7cm
- + Tưới nhựa thấm bám TCN 1kg/m²
- + Lớp CPĐD loại I D_{max}=25mm dày 15cm, lu lèn $K \geq 0.98$, lớp trên
- + Lớp CPĐD loại I D_{max}=37.5mm dày 15cm, lu lèn $K \geq 0.98$, lớp dưới
- + Đất đồi chọn lọc, dày 30cm lu lèn $K \geq 0.98$.
- + Đất nền hoặc đất đắp nền đường lu lèn $K \geq 0.95$

b) Vĩa hè:

- Vĩa hè rộng B_{vh}=3.25m x 2 = 6.5m (kể cả bó vỉa + MXĐĐ). Đất đắp sau khi hoàn thiện phải được lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0.95$. Riêng đoạn Km0+113.49 - :- Km0+162.49 (tường xây trường học bên phải) do vướng tường xây và nhà dân do đó bề rộng vỉa hè rộng B_{vh}=2.8m x 2 = 5.6m.

- Kết cấu vỉa hè 2 dạng như sau:

* Riêng đoạn Km0+84.53 -:- Km0+167.31 bên phải tuyến thuộc phạm vi tường xây trường học và hoàn trả lại vỉa hè cũ gạch Block. Kết cấu dạng 2 như sau:

- + Lát gạch Terrazzo KT(40x40x3)cm
- + Đệm VXM M75 dày 2cm
- + Đệm đá 4x6 dày 10cm

* Các vị trí còn lại lát gạch vỉa hè sẽ được đầu tư giai đoạn sau bằng nguồn vốn xã hội hóa, do đó giai đoạn này chỉ làm lớp móng tạo mỹ quan. Kết cấu dạng 1 như sau:

- + Bê tông đá 1x2 M150 dày 5cm
- + Đệm đá 4x6 dày 10cm

- Tại vị trí vỉa hè theo kết cấu dạng 1 (bê tông): Do cao độ đỉnh vỉa và MXĐĐ cao hơn cao độ lớp bê tông vỉa hè 5cm; do đó để đảm bảo thoát nước

vào mùa mưa (trong quá trình chờ đầu tư giai đoạn sau lát gạch) bố trí ống thoát nước bằng PVC D42, L=45cm, khoảng cách 2m/ống; thu nước từ vỉa hè vào mương xây.

- Tại vị trí tường xây trường học bên phải (Km0+113.49 :- Km162.49) và nhà dân bên phải (Km0+194.73 :- Km0+230.73); vỉa hè đắp cao sát tường xây. Thiết kế kè chắn vỉa hè nhằm đảm bảo ổn định công trình cũ. Kè chắn bằng BT đá 2x4 M200.

- Bố trí hố trồng cây trên vỉa hè, khoảng cách 8:-10m/hố. Hố trồng cây bằng BT đá 2x4 M150, mặt ngoài được sơn trắng 2 lớp. Tổng cộng có 38 hố trồng cây.

c) Bó vỉa + đan rãnh:

- Bó vỉa được thiết kế vát xiên với bề rộng vát 30cm, chiều cao vát 12cm . Đan rãnh rộng 25cm dày 20cm, dốc về phía bó vỉa 5%.

- Kết cấu bó vỉa, đan rãnh bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, cứ 5m bố trí một khe chống nứt rộng 1cm bằng ván dày 1cm và để nguyên khi thi công xong.

d) Công trình thoát nước:

* Thoát nước dọc:

Hệ thống thoát nước dọc được thiết kế bằng mương xây đầy đan KT (50xH)m. Cụ thể như sau:

- Mương thoát nước dọc được đặt sát mép bó vỉa. Thân mương bằng đá hộc xây VXM M100 dày 30cm, đáy mương bằng BT đá 2x4 M150 dày 15cm trên lớp đệm dăm sạn dày 10cm.

- Gối mương bằng BT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, tấm đan mương bằng BT đá 1x2 M200 đúc sẵn KT tấm đan mương không chịu lực KT(40x80x10)cm, KT tấm đan mương chịu lực KT(100x80x14)cm

- Cửa thu nước bằng bê tông đá 1x2 mác 200; lưới chắn rác bằng sắt kết hợp với ống thu nước bằng PVC D250 và tấm ngăn mùi.

- Hố ga: Kích thước trên mặt bằng 1,6mx1,6m, đáy hố ga thấp hơn đáy mương 40cm. Thành hố ga xây đá hộc VXM M100 dày 30cm, đáy hố ga bằng BT đá 2x4 M150 dày 15cm trên lớp đệm dăm sạn dày 10cm.

- Gối ga, tấm đan ga bằng BT đá 1x2 M200, KT tấm đan ga KT(65x130x10)cm.

- Tại nút giao với đường Nguyễn Chí Thanh; đầu nối với thoát nước với rãnh gia cố hiện trạng, tận dụng rãnh gia cố cũ nâng gối đầy đan. Gối đan và tấm đan bằng BT đá 1x2 M200. Kích thước tấm đan KT(100x150x14)cm.

* Thoát nước ngang: Các cống cũ còn tốt tận dụng, tiến hành nạo vét lòng cống. Công trình thiết kế bằng cống BTCT, đảm bảo chiều dài theo trục ngang thiết kế, tải trọng thiết kế H30 - XB80. Khối lượng cụ thể như sau:

- + Cống bản cũ B(50x70), L=18m, tại Km0+9.8. Nạo vét, tận dụng.
- + Cống bản cũ B(70x70), L=18m tại Km0+167.31. Nạo vét, tận dụng.
- + Cống bản cũ B(70x70), L=19m tại Km0+245.09 trục bỏ.
- + Đặt mới cống hộp H100x100, L=12.15m tại Km0+238.47

e) Công trình phòng hộ:

Nhằm nâng cao hiệu quả vận tải và bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, báo hiệu đường bộ: biển báo, vạch sơn được bố trí hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Biển báo tam giác : 01 biển (W.208 Giao nhau với đường ưu tiên)
- Biển báo chữ nhật : 03 biển (Di dời biển báo tên đường)
- Vạch sơn số 1.1 (Phân chia 2 làn xe ngược chiều, màu vàng) : 7.2m²
- Vạch sơn số 7.3 (Người đi bộ, màu trắng) : 72m²

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH MTV TCD Đại Nam.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

8. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Đường giao thông đô thị, công trình cấp III.
- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104: 2007;
- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;
- Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế (tham khảo);

11. Tổng mức đầu tư: 3.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn.)

Trong đó:	- Chi phí GPMB (di dời đường ống cấp nước sạch + trụ điện)	43.968.000 đ
	- Chi phí xây dựng:	2.530.493.000 đ
	- Chi phí quản lý dự án:	67.541.000 đ
	- Chi phí tư vấn xây dựng:	222.865.000 đ
	- Chi phí khác:	21.035.000 đ
	- Chi phí dự phòng:	114.098.000 đ

12. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án khu vực quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TĐ.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**




Nguyễn Đông Phai